

# XÃ HỘI HÓA MỤC TIÊU GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. PHẠM THỊ LỆ NHÂN\*

**T**ừ năm 1995, thành phố (TP) Hồ Chí Minh đã đạt tiêu chuẩn xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; năm 2002, được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS), năm 2008 được công nhận đạt chuẩn phổ cập bậc trung học (theo chuẩn của TP) và năm 2012 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Những kết quả đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả GD-ĐT tại TP Hồ Chí Minh.

Năm học 2012-2013, TP Hồ Chí Minh có 1.837 đơn vị giáo dục, với tổng số: 1.613.235 học sinh (HS); 79.361 giáo viên (GV); trong đó: - Ngành học Giáo dục mầm non: 827 đơn vị (319.127 HS; 16.532 GV); - Giáo dục tiểu học: 474 đơn vị (523.403 HS; 17.362 GV); - THCS: 259 đơn vị (329.415 HS; 15.955 GV); - THPT: 184 đơn vị (193.954 HS; 14.728 GV); - Giáo dục thường xuyên: 27 đơn vị (36.489 HS; 1.198 GV); - Giáo dục chuyên nghiệp: 66 đơn vị (210.847 HS; 13.586 GV). Ngoài các đơn vị trường học, TP còn có 709 trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Bồi dưỡng văn hóa ngoài giờ.

Căn cứ Chỉ thị số 21/2012/CT-UBND ngày 09/8/2012 về thực hiện nhiệm vụ GD-ĐT năm học 2012-2013 tại TP Hồ Chí Minh của Chủ tịch UBND TP, một trong bảy nhiệm vụ trọng tâm mà TP phải thực hiện là "Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục"; trong đó tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa giáo dục (XHHGD) giai đoạn 2011-2015, tranh thủ các nguồn lực ngoài xã hội đóng góp tự nguyện, hợp pháp cho việc trang bị, xây dựng các trường học, nhất là vùng khó khăn ở các huyện và vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, các đơn vị kinh tế, các mạnh thường quân hỗ trợ HS nghèo, con em diện chính sách xã hội, các đối tượng phổ cập giáo dục, đảm bảo 100% trẻ em được đi học, được chăm sóc, được hưởng các chế độ và mọi cơ hội trong giáo dục một cách công bằng, bình đẳng.

Nhằm huy động sức mạnh tổng hợp và nguồn lực toàn xã hội cho sự nghiệp GD-ĐT TP, trên cơ sở phát huy những thành tích đã đạt được, TP Hồ Chí Minh

đã thực hiện tốt chủ trương XHHGD của Đảng và Nhà nước. Ngoài việc huy động vốn xây dựng các loại hình trường dân lập, tư thục từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau, cũng như quy định đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các trường công lập trong khuôn khổ của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BCT ngày 9/8/2006 nhằm Hướng dẫn thực hiện Nghị định 43, Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP chủ trương việc xã hội hóa mục tiêu đào tạo, TP Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa nội dung này trong kế hoạch XHHGD của TP, thể hiện trong 3 lĩnh vực sau:

## 1. Xã hội hóa chương trình giáo dục phổ thông toàn diện

Mục tiêu của giáo dục là phát triển toàn diện con người về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH và tiến bộ khoa học công nghệ. Hội nghị lần thứ 2 BCHTW Đảng (Khóa VIII) đã khẳng định "Phát triển giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội, của Nhà nước và mỗi cộng đồng, của từng gia đình và mỗi công dân. Kết hợp tốt giáo dục học đường với giáo dục gia đình, giáo dục xã hội, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; người lớn làm gương cho con trẻ noi theo... Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức giáo dục và các loại hình trường lớp phù hợp với đòi hỏi của tình hình mới với nhu cầu học tập của tuổi trẻ và của toàn xã hội" (1).

Có thể nói, hệ thống trường phổ thông của nước ta cơ bản tập trung vào đức dục và trí dục. Đức dục được dạy thông qua môn *Giáo dục công dân* và chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) kết hợp với các hoạt động ngoại khóa gắn với chủ đề mang tính quốc gia, dân tộc. Giáo dục trí dục được thể hiện qua hệ thống chương trình các môn học trên lớp với chế độ khoa cử còn khá nặng nề. Hoạt động giáo dục thể chất hoặc thẩm mỹ, mặc dù có chương trình cụ thể cho từng cấp học nhưng phát

\* Trưởng THPT Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3 - TP Hồ Chí Minh

triển không đồng đều trong các trường phổ thông do nội dung chương trình còn bất cập và thiếu nhân sự giảng dạy. Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông toàn diện, các trường phổ thông tại TP. Hồ Chí Minh phải huy động sự hỗ trợ về nhân lực, vật lực, tài lực của các tổ chức, đoàn thể, của Ban đại diện cha mẹ học sinh (HS) để tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các HĐGDNGLL, các hoạt động học tập ngoại khóa, tham quan dã ngoại, tổ chức các buổi văn nghệ và các phong trào thể dục thể thao. Nguồn ngân sách cho những hoạt động giáo dục này là từ ngân sách đầu tư của TP, các công trình hỗ trợ giáo dục của cha mẹ HS, và các chương trình tài trợ của các công ti và doanh nghiệp.

Công tác XHHGD tại TP. Hồ Chí Minh là một phương thức tích cực góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT, hỗ trợ và tạo nên những thuận lợi cho việc tổ chức quá trình giáo dục toàn diện của nhà trường, tạo nên chất lượng thông qua những việc như: - *Cụ thể hóa mục tiêu giáo dục* (Ví dụ: một số trường, thông qua các HĐGDNGLL tổ chức tư vấn tuyển sinh và tổ chức trao đổi với cha mẹ HS về nguyện vọng giáo dục cho con em của họ vào đầu năm học; các trường tổ chức sinh hoạt định kì với Ban đại diện cha mẹ HS của trường, lớp để trao đổi về việc học tập của con em họ...); - *Tham gia vào việc cải tiến nội dung và phương pháp giáo dục* (Ví dụ: các tổ chức xã hội - đoàn thể, cha mẹ HS có thể tham gia trực tiếp vào việc cải tiến nội dung và các hình thức giáo dục dưới nhiều hình thức đa dạng của HĐGDNGLL như báo cáo chuyên đề, nói chuyện nhân các ngày kỉ niệm, các ngày lễ lớn của dân tộc hoặc của địa phương; hoặc thông qua chương trình HĐGDNGLL, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, học tập về lao động và tham gia lao động sản xuất,...); - *Xây dựng môi trường giáo dục* (Ví dụ: xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực; xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn; tổ chức sinh hoạt văn hóa nghệ thuật quần chúng và chuyên nghiệp, tổ chức các phong trào phòng chống tệ nạn xã hội, biết nói "không" với cái xấu, chống mê tin dị đoan, chống tham nhũng,... với sự đóng góp công trình của Ban đại diện cha mẹ HS lớp, trường, sự tài trợ của các doanh nghiệp, đoàn thể, cá nhân,...) nhằm tạo ảnh hưởng tích cực và làm trong sạch, lành mạnh môi trường giáo dục cho thế hệ trẻ; - *Xây dựng cơ sở vật chất* (Ví dụ: đa dạng hóa các nguồn lực để giải quyết vấn đề cải tạo trường, lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học, hỗ trợ các phương tiện tổ chức HĐGDNGLL, các hoạt động ngoại khóa, xây dựng

quỹ khuyến dạy, khuyến học - khuyến tài, chăm lo cho HS nghèo và con em gia đình diện chính sách,...).

## **2. Xã hội hóa chương trình trung cấp chuyên nghiệp và nhu cầu phát triển KT-XH**

Qua nghiên cứu và phỏng vấn các trường trung cấp chuyên nghiệp và hệ trung cấp trong các trường cao đẳng (như CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Phú Lâm, CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng, Trường Trung cấp Phương Nam, Trường Trung cấp Việt Khoa,...), có thể thấy XHH mục tiêu GD-ĐT được thể hiện rõ nét trong tổ chức dạy và học của hệ trung cấp chuyên nghiệp như sau: - Chương trình học tập trung về những kĩ thuật và ngành nghề theo nhu cầu của xã hội; - Các trường hệ trung cấp chuyên nghiệp có quan hệ đối tác khá thân thiện với các cơ sở sử dụng lao động (các doanh nghiệp tiếp nhận HS đến thực tập để nâng cao chất lượng đào tạo và tay nghề đồng thời góp ý về chương trình giảng dạy của nhà trường, hỗ trợ cơm trưa và trả thù lao công sản xuất vật phẩm cũng như hỗ trợ công nghệ); - Các trường này đầu tư cho việc xây dựng cơ sở vật chất để HS thực tập theo các loại hình trường (trường công dựa trên vốn kích cầu của nhà nước và trường tư dựa vào sự huy động vốn từ các doanh nghiệp hoặc cá nhân).

## **3. Xã hội hóa chương trình đáp ứng nhu cầu hội nhập**

Đẩy mạnh việc dạy ngoại ngữ, tin học và những chương trình theo chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu hội nhập và toàn cầu hóa là một trong những chủ trương XHHGD của TP. Hồ Chí Minh.

**1) Xây dựng chương trình phổ cập ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu hội nhập.** Trong lĩnh vực này, TP đã xây dựng một số chương trình tăng cường ngoại ngữ trong các trường phổ thông nhấn mạnh 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết (được thực hiện 8 tiết học trong tuần thay vì từ 3-4 tiết học theo chương trình chính khóa). Chương trình tăng cường này được thực hiện theo tinh thần XHHGD nghĩa là có sự đóng góp kinh phí của cha mẹ HS. Ngoài ra, TP cũng thực hiện thí điểm một số chương trình dạy các ngoại ngữ khác (được xem là ngoại ngữ 2) trong các trường phổ thông như tiếng Nhật, tiếng Đức theo chủ trương chỉ đạo của Bộ GD-ĐT. Một số trường dạy 2 buổi/ngày, HS học ngoại ngữ vào buổi thứ 2. Ngoại ngữ tại TP. Hồ Chí Minh không chỉ được dạy tại các trường phổ thông mà còn có mạng lưới dạy ngoại ngữ rộng khắp tại các trung tâm và dưới các hình thức tổ chức các kì thi chúng tôi quốc tế với Đại học Cambridge và TOEFL.

Mới đây, căn cứ Quyết định số 1400/2008/QĐ-

TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Đạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*” (hay còn gọi là Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020); căn cứ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “*Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho HS phổ thông và chuyên nghiệp TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020*”, Đề án FTDP (Foreign Teachers Development Program) - *nâng cao năng lực giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường phổ thông của Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh* nhằm thực hiện chương trình giảng dạy tiếng Anh với chất lượng đảm bảo đồng bộ từ người học (HS tiểu học và THPT) đến người dạy (GV giảng dạy môn tiếng Anh trong nhà trường) thông qua việc áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập hiện đại, mang tính ứng dụng cao do đội ngũ GV bản xứ kinh nghiệm, sáng tạo, có chuyên môn cao. Sở GD-ĐT sẽ mời các trung tâm ngoại ngữ hợp tác, giới thiệu các GV bản ngữ để mỗi trường có một GV bản ngữ trong năm học nhằm nâng cao năng lực nghe - nói trong quá trình dạy và học. Việc tuyển GV nước ngoài tham gia giảng dạy từ 1-2 tiết trong tuần theo đề án phổ cập, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho HS tại TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bằng sự huy động 100% đóng góp của cha mẹ HS. Ngoài việc chi trả 100% kinh phí thuê GV nước ngoài, cha mẹ HS còn phải đóng góp 50% kinh phí cho việc mua sắm bộ thiết bị giảng dạy đa chức năng. Đề án chỉ thực hiện với HS ở các lớp tăng cường tiếng Anh.

**2) Xây dựng chương trình phổ cập tin học đáp ứng nhu cầu hội nhập.** Thực hiện chương trình phổ cập Tin học cho HS, Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các trường trang bị phòng máy vi tính để có đủ máy tính cho HS học. Để thực hiện điều này, một số trường đã nhận được sự hỗ trợ của cha mẹ HS về trang thiết bị, máy tính. Một số trường dạy 2 buổi/ngày, HS học Tin học vào buổi thứ 2. Ngoài chương trình Tin học của Bộ GD-ĐT, các trường có thể sử dụng chương trình *Tăng cường Tin học* của Sở GD-ĐT TP để giảng dạy. Cũng như với môn Ngoại ngữ, TP đã tạo điều kiện cho mạng lưới dạy tin học dưới hình thức các trung tâm văn hóa ngoài giờ phát triển rộng khắp, đáp ứng được nhu cầu học tập nâng cao trình độ và hội nhập.

**3) Mở rộng chương trình theo hướng quốc tế đáp ứng nhu cầu hội nhập.** Công tác XHH mục tiêu GD-ĐT đáp ứng nhu cầu hội nhập cũng được

thực hiện thông qua việc giới thiệu nội dung các chương trình quốc tế vào Việt Nam. Chủ trương này được thể hiện trong việc cấp phép mở trường quốc tế dành cho người Việt Nam (TP hiện có nhiều trường quốc tế với tỉ lệ HS Việt Nam cao) hoặc việc lồng ghép nội dung có tính quốc tế vào các trường học của Việt Nam (Trường THPT Lê Quý Đôn, Q.3 TP Hồ Chí Minh là đơn vị tiên phong thực hiện mô hình trường chất lượng cao theo chuẩn quốc tế trong khối các trường công lập với mức học phí cao thỏa thuận với cha mẹ HS).

Có thể nói, xã hội hóa chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu xã hội là mục tiêu đạt được đầu tiên trong Nghị quyết số 05 của Chính phủ. Tuy nhiên, thực tế tại TP. Hồ Chí Minh cho thấy, đây là một nội dung đã được triển khai nhưng chưa được nhân rộng một cách triệt để trong cơ cấu các loại hình trường và còn gặp một số thách thức nhất định trong quá trình thực hiện, chủ yếu là về cơ chế chính sách.

Dù có đổi mới phương pháp dạy và học và có điều chỉnh nội dung dạy học (theo hướng cắt giảm các nội dung quá khó, trùng lặp, chưa thật sự cần thiết đối với HS, các câu hỏi, bài tập đòi hỏi phải khai thác quá sâu kiến thức lí thuyết, để GV, HS dành thời gian cho các nội dung khác, tạo thêm điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông) nhưng chương trình giáo dục phổ thông cơ bản vẫn còn nặng tính hàn lâm. Hơn nữa, để đảm bảo cho HS thi tốt nghiệp THPT thành công, GV buộc phải đảm bảo nội dung trí dục theo chương trình của Bộ GD-ĐT mà không được thay đổi, hoặc cắt xén chương trình. Vì vậy, nội dung “đức, thể, mĩ” thông qua các HĐGDNGLL đôi khi còn bị lơ là, đầu tư chưa đúng mức. Việc đổi mới phương pháp dạy và học tại trường phổ thông theo phương châm “dạy học cá thể hóa”, “làm việc theo nhóm” còn gặp khó khăn do sĩ số HS trong lớp quá đông (hơn 40 HS) và đặc biệt là còn phụ thuộc vào tính năng động và sáng tạo của GV trong quá trình tổ chức và giảng dạy.

Một thách thức chính trong xã hội hóa nội dung chương trình trung cấp chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương ở tầm vĩ mô là làm thế nào nhà trường thường xuyên nhận được đầy đủ thông tin dự báo nhu cầu lao động để có thể tổ chức lớp đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động. Ở tầm vi mô, việc phát triển đối tác với giới doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động và việc chuẩn bị cơ sở vật chất để tăng tính thực hành của chương

(Xem tiếp trang 17)

bộ và giáo viên, học viên về năng lực ứng dụng CNTT trong công tác QL; - QL đầu tư cơ sở hạ tầng ứng dụng CNTT; - QL việc kiểm tra, đánh giá về ứng dụng CNTT; - QL tổ chức sử dụng, khai thác phần mềm, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác QLĐT.

\*\*\*

ICT đã làm biến đổi xã hội và GD một cách mạnh mẽ, sâu sắc. Ứng dụng CNTT vào QLĐT trình độ thạc sĩ là xu hướng tất yếu, có tính khả thi, đem lại hiệu quả về mặt QL và điều hành (xử lý nhanh chóng, chính xác giúp người QL đưa ra được những quyết định đúng đắn, kịp thời...). Chính bởi vậy, việc ứng dụng CNTT trong QL các hoạt động ĐT trình độ thạc sĩ là một trong những giải pháp hết sức quan trọng và cấp thiết, nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng ĐT. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(2) Hội nghị Paris về giáo dục đại học trong thế kỉ XXI do UNESCO tổ chức tháng 10/1998.

## Xã hội hóa mục tiêu giáo dục...

(Tiếp theo trang 14)

trình lại là một thách thức chính trong xã hội hóa nội dung chương trình trung cấp chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương.

Liên quan đến việc mở rộng chương trình theo hướng quốc tế để đáp ứng nhu cầu hội nhập, cần xem xét hai thách thức lớn bao gồm tính liên thông giữa hệ thống giáo dục mang tính quốc tế và hệ thống giáo dục công lập Việt Nam (nhiều HS đã không thể thích ứng ngay và gặp rất nhiều khó khăn khi chuyển từ hệ thống giáo dục quốc tế sang hệ thống giáo dục Việt Nam). Thách thức tiếp theo là cần cân đối việc quốc tế hóa nội dung học tập để đáp ứng nhu cầu hội nhập và việc giữ gìn bản sắc văn hóa, dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay.

\*\*\*

Xã hội hóa mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội là một khía cạnh quan trọng không kém vấn đề cơ sở vật chất hoặc mô hình quản lí. Trong quá trình triển khai thực hiện, khía cạnh này cần được quan tâm đúng mức, chuẩn bị đồng bộ cả từ phía chính quyền cũng như từ phía nhà trường. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012, H. 2008.

2. Ngô Quang Sơn. Công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lí giáo dục. Bài giảng cao học quản lí giáo dục, 2006.

3. Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/08/2010 về việc phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, H. 2010.

### SUMMARY

*Nowadays, information and communication technology (ICT) has been applied intensively and played a big role in all fields of social life. Using ICT in training management is one of the urgent and important solutions in order to innovate and improve the quality of postgraduate training at the Hanoi National University of Education.*

thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII). NXB Chính trị quốc gia, H. 1998.

### Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo về tình hình thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh.

2. Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

### SUMMARY

*In Ho Chi Minh City's planning of education and training socialization according to the policy of Government Resolution No. 05, one of the ongoing contents is socializing education goals, specified on three program areas including Comprehensive Education along with the associated practice, Technical Secondary Program associated training needs of City's social economic development and Program meeting the needs of international integration associated with the international educational standards, the improving of information technology and foreign languages. It is said that the socialization of education and training programs to meet the needs of society is achieved first goal of Government Resolution No. 05, in fact, it is a content has been implemented but not been thoroughly replicated in a radical restructuring of the type of schools, also have a certain number of challenges in the implementation process and have not been paid attention to proper preparation and sync both from the government as well as from the school.*